

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2021/HS-PT

Ngày: 02/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Vũ Văn Lê

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 295/2021/HS-PT ngày 09/7/2021 đối với bị cáo Lê Tiến A, Trần Nam B, Đặng Thành C, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3652/2021/QĐXXPT-HS ngày 12/10/2021, do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thành C và bị hại đối với bản án sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Tiến A**; tên gọi khác: (không có); sinh ngày: 13/8/1998; giới tính: nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Tiến G và bà Lê Thị Ngọc H; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/12/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong bản án vào ngày 05/9/20D (bl.75);

Bắt, tạm giam: 08/8/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: Trần Nam B; sinh ngày 02/3/1998; giới tính: nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (không có nơi cư trú nhất định); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn K và bà Võ Thị Thanh L; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bắt, tạm giam: 08/8/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên Đặng Thành C; sinh ngày: 08/5/2000; giới tính: nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Đặng Văn M và bà Trần Thị Kim N; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo A: Bà **Trần Thị Hồng Việt**, luật sư Văn phòng luật sư Trần Thị Hồng Việt và Cộng sự; Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có kháng cáo, liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Anh **Lê Hữu O;** sinh năm 1993; nơi cư trú: 332/23 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 07/8/2020, bị cáo Lê Tiến A ngồi trên xe máy NVX mang biển số 59C1-882.85, dừng ở trước tiệm trà sữa “Tuyệt Nhiệt Đới”, địa chỉ số 24 đường Xóm Chiếu, Phường 13, Quận E để đợi lấy hàng. Lúc này, anh Lê Hữu O điều khiển xe máy hiệu Attila mang biển số 70B1-068.28 đi từ đường Nguyễn Tất Thành vào đường Xóm Chiếu. Anh O nhìn A nên A có hỏi “Mày nhìn cái gì”. O trả lời “Nhìn cái gì là cái gì”. Do bức tức nên A dùng xe máy đuổi theo O một đoạn rồi quay lại. O về nhà và nói lại sự việc vừa nêu cho

“Tý” (không rõ lai lịch) nghe và rủ “Tý” ra tìm A để đánh, “Tý” đồng ý. O lấy 2 cây gỗ, mỗi cây dài khoảng 1m, đưa cho “Tý” 1 một cây, rồi cả hai cầm cây đi bộ đến quán trà sữa “Tuyệt Nhiệt Đới”. Khi nhìn thấy A, O hỏi “Này mày đuổi theo tao làm gì”, đồng thời và cầm cây gỗ đập vào đầu xe máy của A, làm bể kính chiếu hậu, cây gác điện thoại, trầy xước đầu xe; “Tý” thì cầm cây gỗ đánh A theo hướng từ trên xuống, A dùng tay trái đỡ nên bị trầy ở phần dưới cùi chỏ gần khuỷu tay trái (bl.88-90). Sự việc được mọi người can ngăn, A bỏ chạy nói “Tụi bây đợi tao, về tìm người”. Lúc này, thì ông Lê Trung Thành (người hàng xóm của anh O, đứng gần đó), cầm ky hốt rác đánh A nhưng không trúng.

Sau khi chạy thoát, A gọi điện thoại cho người quen là Trần Nam B, Nguyễn Đức Thọ, Nguyễn Minh Khôi và kể lại sự việc bị đánh, đồng thời rủ những người này đi đánh O. Cả nhóm đồng ý. A đi về nhà số 732 đường Đoàn Văn Bơ, Phường D, Quận E và lấy 02 cây rựa (mỗi cây dài 79cm, cán bằng gỗ dài 38cm, lưỡi màu đen trắng dài 41cm) ở trong bếp, bỏ vào bao đựng gạo màu trắng, giấu trong túi giao hàng, rồi hẹn với cả nhóm là sẽ gặp nhau ở tại đầu hẻm số 76 đường Tôn Thất Thuyết, Phường D, Quận E. B đến điểm hẹn trước và chưa thấy ai nên B gọi điện thoại cho Trường (không rõ lai lịch) tham gia, Trường đồng ý. A gọi điện thoại cho B hẹn gặp tại tiệm vàng Kim Hương ở trên đường Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận E.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, cả nhóm gặp nhau ở điểm hẹn. Sau đó, A chở Thọ bằng xe máy mang biển số 59C1-882.85, B chạy xe máy Honda Wave màu xanh mang biển số 59C3-012.22, Trường đi xe Honda AIRBLADE, màu trắng, không rõ biển số, Khôi chạy xe Honda Wave màu đỏ mang biển số 59P1-27.993. Cả nhóm đi đến trước nhà 332/23 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận E để tìm O. Tuy nhiên, do không tìm được O nên A chở Thọ về Quận 7, Trường và Khôi thì đi làm. Do vậy, A bảo B đợi ở quán cà phê đầu hẻm 76 đường Tôn Thất Thuyết, còn A mang 02 cây rựa (trong bao đựng gạo) để ở góc cây, gần trụ điện đầu hẻm.

Trong lúc B và A ngồi uống cà phê, Đặng Thành C (là em họ của B) ở gần đó đi ra. A tiếp tục rủ B đi đánh O. B đồng ý. B rủ C cùng tham gia nhưng C từ chối và nói rằng C có hẹn với P đi uống cà phê. Sau đó, B cùng A về nhà A cất xe máy NVX và đi lấy 02 cây rựa. A cất hung khí dưới yên xe rồi cả hai điều khiển xe đi đến nhà O.

Khi B và A chạy xe đến đầu hẻm 122 Tôn Đản thì gặp C và P. C chở P đi theo B và A. Cả nhóm chạy vào hẻm, khi chạy ngang nhà 332/23 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận E thì A nhìn thấy O đang đứng trong nhà. A bảo B dừng xe ở vị trí cách nhà O khoảng 10m, A lấy 01 cây rựa trong bao đựng gạo cầm trên tay, còn 01 cây thì đưa B (còn để trong bao đựng gạo). Thấy vậy, ông Thành cầm cây gỗ hình trụ, dài 1,2m, đường kính khoảng 4cm, ông Lê Hữu Tài (cha của O) thì cầm cây gỗ hình lăng trụ vuông, dài khoảng 1,0m đánh A. Khi thấy A bị đánh, B cầm cây rựa (vẫn còn để trong bao gạo) đánh nhau với ông

Thành và ông Tài. Trong lúc đánh nhau, A cầm rựa đứng đối diện O ở vị trí cách O khoảng 1,0m, nhắm vào O chém, trong đó 01 nhát trúng vào cây gỗ, 01 nhát trúng vào mu bàn tay phải của O. Trong lúc A và B đánh nhau, thì C và P đứng ở ngoài trông xe cho A và B. Sau khi gây thương tích cho O, A và B bỏ đi. Ông Thành và ông Tài cầm cây đuổi theo đánh A, A chém 01 nhát làm gãy đôi cây gỗ mà ông Tài đang cầm. Sau đó, C lấy xe máy chở B, còn P cũng lấy xe máy chở A bỏ chạy. Anh O được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình. Trên đường bỏ chạy, cả nhóm dừng lại, A và C đổi chỗ cho nhau, B chở A, còn P thì chở C.

Ngày 08/8/2020, Trần Nam B và Lê Tiến A đến Công an Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú (bl.17-19).

Kết luận định giá số 125/KL-HĐĐGTS ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận E kết luận: 01 xe máy hiệu NVX, màu cam, biển số 59C1-882.85, phần nhựa đầu xe có nhiều vết trầy xước do vật cứng đập vào, phần kiềng chiếu hậu bị bể và gãy chưa sửa chữa, không xác định được giá trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 786/TgT.20 ngày 27/8/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (bl.127) kết luận về thương tích của Lê Hữu O như sau:

Một vết thương gây đứt gần lìa cổ tay phải, gãy hàng xương cổ tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng chín đinh răng, khâu nối toàn bộ gân duỗi, hiện còn:

Các vết thương còn chỉ khâu tại:

- *Cổ tay kích thước 14x0,1cm là vết chém;*
- *Mặt mu gốc ngón cái kích thước 2,3x0,1cm và mặt mu cổ tay kích thước 2,2x0,1cm là các vết mổ;*
- *Hạn chế nặng vận động cổ bàn ngón tay, bàn ngón tay hồng, ảm;*
- *Đang mang nẹp bột căng bàn tay;*

Chưa đánh giá được tổn thương thần kinh nếu có;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%;

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra;

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận E, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã được nêu.

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 15/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận E đã truy tố các bị cáo Lê Tiến A, Trần Nam B, Đặng Thành C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 và “Thông báo sửa chữa bổ sung bản án” số 47/2021/TB-TA ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Tiến A 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Nam B 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Thành C 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Giao cho anh Lê Hữu O số tiền 37.000.000đ do gia đình bị cáo A tự nguyện nộp (theo biên lai thu tiền số AD/2011/00076 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận E) để khắc phục trước một phần hậu quả. Anh O có quyền khởi kiện yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo trình tự tố tụng dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của các bị cáo, các đương sự.

Ngày 02/6/2021, bị cáo C có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo chỉ biết sự việc mà không khai báo, không can ngăn; mức án mà Tòa án nhân dân Quận E tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/6/2021, bị hại Lê Hữu O có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót Trần Thanh P là đồng phạm. P đã có hành vi trông coi xe cho A và B; chở A bỏ trốn sau khi gây án. Đối với tình tiết giảm nhẹ của bị cáo A “là ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả” như bản án sơ thẩm nêu là không phù hợp, vì hiện tại anh O chưa nhận được bất kỳ khoản tiền bồi thường nào của phía gia đình bị cáo A. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thanh P; tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo C giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung nội dung xin được hưởng án treo.

Bị hại O giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo của bị cáo C và bị hại như sau: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là

tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm. Do vậy, không có căn để chấp nhận kháng cáo của bị hại và bị cáo C.

Bị cáo A và bị cáo B không có ý kiến bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giữ nguyên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo C bào chữa như sau: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, mẹ bị cáo mới bị chết. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Hồng Việt bào chữa cho bị cáo A như sau: Bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tác động để gia đình khắc phục trước một phần hậu quả. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt với bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận với nội dung bào chữa của bị cáo C như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên không có căn cứ để cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng: Chỉ vì có mâu thuẫn với anh Lê Hữu O, các bị cáo đã có hành vi dùng dao rựa (hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho anh O với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Trong đó, Lê Tiến A và Trần Nam B là người thực hành, còn Đặng Thành C là người giữ vai trò giúp sức. Sự việc xảy ra vào lúc 18 giờ 00 ngày 07/8/2020, ở tại khu vực nhà số 332/23 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền được bảo vệ sức khỏe của công dân, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm.

[2]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh và điều luật như vừa nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đây là vụ án có đồng phạm, Lê Tiến A và Trần Nam B là người thực hành, còn Đặng Thành C là người giữ vai trò giúp sức. Lúc đầu, khi A và B đi đánh nhau, C từ chối. Tuy nhiên, khi thấy A và B đi đánh nhau thì C lại đi theo,

C canh giữ xe cho A và B khi A và B chém anh O; C cũng là người chở A và B chạy đi khỏi hiện trường. Hành vi của C có mức độ nguy hiểm thấp hơn so với hành vi của A và B. C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo C 2 năm tù (mức án thấp nhất trong khung hình phạt) là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo C được hưởng. Việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn đang là vấn đề gây bức xúc, hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo C.

[4]. Về kháng cáo của bị hại Lê Hữu O:

Về nội dung cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả” để giảm nhẹ cho bị cáo A là không phù hợp: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì gia đình bị cáo A đã tự nguyện thay mặt bị cáo nộp 37.000.000đ cho Chi cục thi hành án dân sự Quận E để bồi thường cho bị hại, việc này là có sự tác động của bị cáo A. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm cho A là có căn cứ, đúng với thực tế khách quan. Tuy nhiên, trong phần Quyết định của bản án, Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên “*ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả*” là không rõ ràng vì anh O chưa nhận tiền bồi thường. Đây là lỗi kỹ thuật trong việc soạn thảo bản hành bản án. Tòa án cấp sơ thẩm đã có văn bản đính chính, sửa chữa bổ sung. Việc đính chính, sửa chữa bổ sung là cần thiết, đúng pháp luật. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần phải rút kinh nghiệm về sai sót này.

Về nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo:

Trong vụ án này, có một phần lỗi của phía bị hại, đó là: Trước khi các bị cáo gây thương tích cho anh O thì anh O đã có hành vi dùng cây gỗ đập xe máy của bị cáo A, “Tý” (người quen của anh O) có hành vi cầm cây đánh bị cáo A gây trầy xước ở phần cùi chỏ; ông Lê Trung Thành (người hàng xóm của O) thì cầm ky hốt rác đánh bị cáo A nhưng không trúng. Những hành vi đã nêu ít nhiều đã gây kích động đối với bị cáo A. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ.

Sau khi gây án, A và B đã ra đầu thú. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho A và B là đúng pháp luật.

Mức án mà Tòa án nhân dân Quận E tuyên xử đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, có sự

phân hóa vai trò của từng bị cáo. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh O về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Về nội dung đề nghị truy tố đối với đối tượng Trần Thanh P:

Trần Thanh P là người quen của Đặng Thành C. Trước khi xảy ra sự việc gây án, C và P hẹn gặp nhau đi uống cà phê. Sau đó, C chở P đến nơi đánh nhau nhưng C không nói cho P biết là đi đâu. P thì khai rằng lúc đó P nghĩ rằng C chở đi uống cà phê. Khi đến nhà O, P có chứng kiến việc đánh nhau nhưng P không tham gia. Do vậy, không có căn cứ để xác định P là đồng phạm trong vụ án. Sau khi chứng kiến việc đánh nhau, P có hành vi chở B đi khỏi hiện trường. Hành vi này của P có dấu hiệu của tội “Che giấu tội phạm” nhưng lại không thuộc trường hợp quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm đối với P là có cơ sở.

Về nội dung kháng cáo cho rằng bị hại chưa nhận được tiền bồi thường những bản án sơ thẩm lại nhận định đã nhận nhận 37.000.000đ: Đây là sai sót về mặt kỹ thuật trong quá trình soạn thảo, ban hành bản án. Cấp sơ thẩm đã ban hành văn bản bổ sung, sửa chữa bản án, theo đó đã tuyên “Giao cho anh Lê Hữu O số tiền 37.000.000đ do gia đình bị cáo A tự nguyện nộp (theo biên lai thu tiền số AD/2011/00076 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận E) để khắc phục trước một phần hậu quả. Anh O có quyền khởi kiện yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo trình tự tố tụng dân sự”. Như vậy, sai sót đã được khắc phục sửa chữa.

[5].Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/20D/UBTVQH14 ngày 30/12/20D của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đặng Thành C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thành C và bị hại Lê Hữu O; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 (kèm “Thông báo sửa chữa bổ sung bản án” số 47/2021/TB-TA ngày 02/11/2021) của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Tuyên bố các bị cáo Lê Tiến A, Trần Nam B và Đặng Thành C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3.Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Tiến A** 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020.

4.Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Nam B** 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020.

5.Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thành C** 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

6.Giao cho anh Lê Hữu O 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng) do gia đình bị cáo Lê Tiến A tự nguyện nộp (theo biên lai thu tiền số AD/2011/00076 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận E) để khắc phục trước một phần hậu quả. Anh O có quyền khởi kiện yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo trình tự tố tụng dân sự.

7.Bị cáo Đặng Thành C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

8.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận E;
- PC53 - CATP;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Chi Cục THA Quận E;
- TAND Quận E;
- Công an Quận E;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (27).

- (1)
- (1)
- (3)
- (1)
- (1)
- (3)
- (1)
- (1)
- (2)
- (1)
- (1)
- (3)
- (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân